

Số: 588/2021/QĐST-HN

Bình Chánh, ngày 27 tháng 05 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ khoản 2 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 32, Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án về việc: Công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 15 tháng 04 năm 2021 của ông Võ Văn L. Địa chỉ: Số D14/397/1 ấp 4, xã Đa P, huyện Bình Ch, thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thị Ngọc Y. Địa chỉ: Số D14/397/1 ấp 4, xã Đa P, huyện Bình Ch, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Võ Văn L**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số D14/397/1 ấp 4, xã Đa P, huyện Bình Ch, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Y**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số D14/397/1 ấp 4, xã Đa P, huyện Bình Ch, thành phố Hồ Chí Minh.

**XÉT THẤY:**

Đã hết thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 05 năm 2021. Kết quả hòa giải thành được ghi nhận tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 05 năm 2021 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Võ Văn L** và bà **Nguyễn Thị Ngọc Y** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã Long Hựu T, huyện Cần Đ, tỉnh Long An cấp ngày 03/01/2014 cho ông Võ Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc Y không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Võ Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc Y cùng xác nhận không có con chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Võ Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc Y cùng xác nhận không có tài sản chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Võ Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc Y cùng xác nhận không nợ ai, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Võ Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc Y chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Võ Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc Y đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0081495 ngày 11/05/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự (2);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Bình Chánh (1);
- UBND xã Long Hựu T, huyện Cần Đ, tỉnh Long An (1);
- Trung Tâm Hòa giải đối thoại tại TAND huyện Bình Chánh (1);
- Lưu: VP, Hồ sơ (4).

**THẨM PHÁN**

**Ôn Kim Chi**



000003 538201

**Võ Văn L**